

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 08/2018/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Từ Liêm, ngày 11 tháng 6 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 02 tháng 02 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Công ty TNHH VN.

Địa chỉ: Số 22 đường A, phường B, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn A – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền: Ngân hàng TMCP PD (Theo Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng ủy quyền số 6844/2015/UQ.VN2-PD ngày 30/6/2015 có số 886/2016/UQ1.VN2-PD ngày 11/4/2016)

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đặng Văn A – Giám đốc trung tâm Bán lẻ (Giấy ủy quyền số 48 ngày 02/11/2016); Ông Lê Văn C – Cán bộ (Giấy ủy quyền số 30 ngày 24/7/2017).

1.2. Bị đơn:

1.2.1. Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975.

1.2.2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Số 37 đường L, phường P, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.3.1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1977 và bà Trử Thị H, sinh năm 1982.

1.3.2. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974 và bà Đái Thị H, sinh năm 1977.

1.3.3. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972.

1.3.4. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1999.

1.3.5. Cháu Nguyễn Văn T, sinh năm 2002; cháu Nguyễn Văn M, sinh năm 2008 và cháu Nguyễn Văn Tr, sinh năm 2014. (Anh Nguyễn Văn T và chị Trử Thị H là đại diện của các cháu).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH VN và ông Nguyễn Văn Đ, bà Trần Thị N cùng xác nhận tổng số dư nợ của ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị N còn nợ Công ty TNHH VN tạm tính đến ngày 15/5/2018 theo Hợp đồng tín dụng số 06 – 929845/2011/HĐTD-CN ngày 30/11/2011 và Phụ lục hợp đồng số 01.06-929845/Pl-HĐTD ngày 28/12/2012 là 1.183.338.600 đồng, gồm: Nợ gốc: 517.559.070 đồng; Tiền lãi trong hạn: 476.870.992 đồng và Tiền lãi quá hạn: 188.908.538 đồng.

2.2. Các đương sự cùng thống nhất phương án trả nợ như sau: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị N cam kết thanh toán toàn bộ khoản nợ trên theo lộ trình như sau:

- Tháng 6/2018 trả: 5.000.000 đồng nợ gốc.
- Tháng 7/2018 trả: 5.000.000 đồng nợ gốc.
- Tháng 8/2018 thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại và tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định trong Hợp đồng tín dụng cho đến thời điểm thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Ông Đ, bà N phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp ông Đ và bà N không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty TNHH VN theo lộ trình trả nợ nêu trên thì Công ty TNHH VN có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại thửa đất số a, tờ bản đồ số b, diện tích cm^2 , loại đất ở theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số a/QSDD/b/QĐ-UBH do UBND huyện Từ Liêm cấp cho hộ gia đình anh Nguyễn Văn T để thu hồi nợ.

Trường hợp tài sản phát mại không đủ thanh toán cho Công ty TNHH VN, ông Đ và bà N còn phải tiếp tục thanh toán khoản nợ còn thiếu cho Công ty TNHH VN.

2.3. Về án phí:

2.3.1. Công ty TNHH VN được trả lại số tiền 19.400.000 đồng (Mười chín triệu, bốn trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai số 05889 ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

2.3.2. Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị N tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 23.750.079 đồng (Hai mươi ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, không trăm bảy mươi chín đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tổng Quốc Thanh